TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05-5-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Bích Diệp và ông Lộc Văn Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2026/QĐST- HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999; Số CCCD: 020199000513, ngày cấp: 19/11/2024, nơi cấp: Bộ C; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2001; Số CCCD: 020201005462, ngày cấp: 17/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nông Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn B, xã N, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 11/3/2026, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ được tự do tìm hiểu nhau trên mạng được một thời gian rồi mới tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh

Lạng Sơn) vào ngày 05/4/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng ngột ngạt và không thể kéo dài thêm được nữa. Chị Hoàng Thị T mới đẻ con được 10 ngày hai vợ chồng đã mâu thuẫn, nói nhau, thậm chí còn đánh nhau, anh Hoàng Văn Đ nhiều khi còn dọa nạt, đòi chém chị Hoàng Thị T. Anh Hoàng Văn Đ thường xuyên đi chơi, có đêm không về nhà, anh Hoàng Văn Đ đi làm nhưng không đưa tiền cho vợ con chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Do anh Hoàng Văn Đ luôn luôn dọa đánh, chém và đã có lúc đánh chị Hoàng Thị T nên chị sợ không dám về sống cùng anh Hoàng Văn Đ nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau cũng không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh Hoàng Văn Đ nữa. Chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023. Khi ly hôn chị Hoàng Thị T yêu cầu anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Hoàng Thiên P đang sống với bố và ông bà nội, anh Hoàng Văn Đ đi làm có thu nhập, có chỗ ở, có ông bà nội hỗ trợ cùng chăm sóc, nuôi con đến khi trưởng thành. Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không vay nợ ai. Do bận công việc làm ăn chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng.

Tại Biên bản làm việc ngày 09/4/2026, bố đẻ anh Hoàng Văn Đ là ông Hoàng Văn S trình bày: Anh Hoàng Văn Đ chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Hiện nay anh Hoàng Văn Đ đi làm Công ty ở Bắc Ninh, thỉnh thoảng về thăm con, gửi tiền cho vợ chồng ông nuôi cháu. Anh Hoàng Văn Đ đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập của Tòa án, biết việc chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án giải quyết được. Anh Hoàng Văn Đ thông tin cho ông biết là anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị T trước khi cưới có thời gian tự tìm hiểu rồi mới tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, năm 2023 có tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống cùng vợ chồng ông. Khoảng tháng 7 năm 2023 chị Hoàng Thị T bỏ về nhà ngoại để con lại cho anh Hoàng Văn Đ nuôi. Sau một tuần gia đình ông có đưa cháu xuống nhà bố mẹ đẻ chị Hoàng Thị T để chị chăm sóc được khoảng hai tháng do không còn sữa cho con bú nên chị Hoàng Thị T đã đưa con về cho gia đình ông nuôi. Từ đó chị Hoàng Thị T không về nhà chồng cũng không về thăm con bao giờ nữa, không chu cấp, không gửi tiền nuôi con. Hai vợ chồng mâu thuẫn vì lý do gì ông không nắm được, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Theo ông hai vợ chồng anh Hoàng Văn Đ và chị Hoàng Thị T không thể hàn gắn được nữa, việc ly hôn hay đoàn tụ do các con tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023. Từ khi sinh ra đến nay cháu Hoàng Thiên P sống với bố và ông bà nội. Anh Hoàng Văn Đ thông tin lại với ông nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hoàng Thiên P đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn Đ đi làm có thu nhập, sống cùng ông bà, ông bà cam đoan sẽ hỗ trợ cùng anh chăm sóc, nuôi con đến khi trưởng thành, anh Hoàng Văn Đ có đủ điều kiện nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Do anh Hoàng Văn Đ đi làm thỉnh thoảng vẫn về thăm con nên các văn bản tố tụng của Tòa án ông nhận thay và cam đoan sẽ giao, thông tin cho anh Hoàng Văn Đ.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 23/3/2026, bà Nông Thị L (mẹ đẻ chị Hoàng Thị T) trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị T, mẹ vợ anh Hoàng Văn Đ, bà không có mâu thuẫn gì với anh chị. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị O C Thảo kết hôn với anh Hoàng Văn Đ năm 2023, trước khi kết hôn hai đứa có quen nhau trên mạng một thời gian, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống bà thấy ngay từ khi vợ mới sinh con được 10 ngày anh Hoàng Văn Đ hay chửi bới vợ con, cuộc sống vợ chồng từ đó đến nay đã không thấy có hạnh phúc. Anh Hoàng Văn Đ hay chửi chị Hoàng Thị T, thậm trí còn doạ đòi đánh, chị Hoàng Thị T rất sợ. Anh Hoàng Văn Đ đi làm về thì không đưa tiền cho vợ con trang trải cuộc sống gia đình. Vợ chồng sống với nhau mà không có tiếng nói chung. Đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân được gần 02 năm. Chị Hoàng Thị T đi làm Công ty không về nhà nội ở nữa mà về nhà ngoại. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cả hai không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và 02 con đã sống ly thân được 02 năm nay. Từ khi ly thân bà không thấy anh Hoàng Văn Đ có hành động gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Bà thấy vợ chồng đã có mâu thuẫn và khó có khả năng đoàn tụ được. Nhưng việc ly hôn hay đoàn tụ là do hai con quyết định. Về con chung: Vợ chồng 01 con hiện đang sống cùng bố và ông bà nội. Khi ly hôn anh Hoàng Văn Đ nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi là đảm bảo, chị Hoàng Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn Đ đi làm Công ty có thu nhập, ngoài ra có ông bà nội sẽ hỗ trợ cùng anh Hoàng Văn Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: Bà không thấy vợ chồng có tài sản chung hay nợ chung gì. Do nhà xa đi lại khó khăn nên bà Nông Thị L từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người làm chứng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định theo khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L (nay là xã T), tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/4/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng đã có mâu thuẫn từ khi mới chung sống do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương nhau. Từ năm 2024 đến nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng hơn, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Chị Hoàng Thị T yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023. Từ khi sinh ra đến nay cháu Hoàng Thiên P sống với bố và ông bà nội. Xét thấy anh Hoàng Văn Đ có thông tin với bố đẻ yêu cầu được nuôi con, có chỗ ở, có thu nhập ổn định, có bố mẹ đẻ cam đoan hỗ trợ trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến trưởng thành. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn Đ chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng bà Nông Thị L từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật phải giải

quyết là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ; cư trú tại thôn P, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 05/4/2023. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp. Vợ chồng đã có mâu thuẫn từ khi mới chung sống do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc tới nhau. Từ năm 2024 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, cả hai không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm gì tới nhau, không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn Đ có 01 con chung là cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023. Từ khi sinh ra đến nay cháu Hoàng Thiên P sống với bố và ông bà nội. Xét thấy anh Hoàng Văn Đ có thông tin với bố đẻ yêu cầu được nuôi con, có chỗ ở, có thu nhập ổn định, có bố mẹ đẻ cam đoan hỗ trợ trong việc nuôi con nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Hoàng Thị T cũng nhất trí con chung để cho bố nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, tiếp tục giao cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn Đ chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T là người dân tộc thiểu số (Nùng), thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. *Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2023, đăng ký ngày 05/4/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã T, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thiên P, sinh ngày 08/5/2023 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hoàng Văn Đ chưa yêu cầu. Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Hoàng Thị T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã Thống Nhất, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền